

TRƯỢT DỐC

*Câu chuyện hôm nay: HDB - Duy trì
đà tăng trưởng tích cực; Đặt mục
tiêu tăng trưởng tín dụng 25% cho
năm 2024*

BẢN TIN SÁNG 15/11/2024



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1231,9 ▼1,14% **VN30** 1286,7 ▼1,33% **HNX-Index** 223,8 ▼1,06%

- ❖ Mặc dù có nỗ lực hỗ trợ từ cuối phiên trước đó nhưng thị trường vẫn trong trạng thái thận trọng khi bước vào phiên giao dịch mới. Sau nỗ lực lấy sắc xanh, thị trường nhanh chóng lùi trở lại vùng giá đỏ. Áp lực giảm điểm càng gia tăng trong phiên chiều và thị trường sụt giảm nhanh khi về cuối phiên giao dịch.
- ❖ Với diễn biến lùi bước nhanh của thị trường, sắc đỏ dần lan tỏa và nhiều nhóm ngành đóng cửa trong vùng giá đỏ. Nhóm Thép, nhóm Chứng khoán, nhóm Ngân hàng ... có diễn biến kém và gây tác động không tốt đến thị trường.
- ❖ Thị trường hồi phục bất thành và tiếp tục giảm dưới vùng 1.240 điểm. Thanh khoản giảm so với phiên trước, cho thấy dòng tiền vẫn trong trạng thái thận trọng trước áp lực cung.
- ❖ Tín hiệu giảm hiện tại đã đưa thị trường rời vùng hỗ trợ và động lực giảm có chiều hướng gia tăng. Dự kiến thị trường sẽ tiếp tục chịu áp lực giảm điểm trong thời gian tới với vùng hỗ trợ tiếp theo đang là vùng 1.200 điểm.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư tiếp tục thận trọng và chờ tín hiệu hỗ trợ cụ thể của dòng tiền trong thời gian tới.
- ❖ Hiện tại, độ ổn định của thị trường thấp và rủi ro tiềm ẩn nên Nhà đầu tư cần cân nhắc quản trị danh mục hợp lý, tránh rơi vào trạng thái quá mua.



Thế giới Hoa Kỳ

PPI tháng 10 của Mỹ tăng cao nhất trong 4 tháng, cuộc chiến chống lạm phát của Fed vẫn còn kéo dài

Giá bán buôn tại Mỹ tăng tốc nhẹ vào tháng 10, cho thấy cuộc chiến chống lạm phát của Fed sẽ còn kéo dài một thời gian nữa. [Xem thêm](#)

Thế giới Đông Nam Á

Chính sách thuế nhập khẩu cao của Mỹ sẽ tác động đến khu vực Đông Nam Á

Theo Bộ trưởng Tài chính Indonesia, không chỉ Trung Quốc mà các nước ASEAN, như Việt Nam và các nước khác, cũng có thể là trọng tâm của việc áp thuế nhập khẩu này. [Xem thêm](#)

Thế giới Trung Quốc

Trung Quốc công bố chính sách mới để hỗ trợ thị trường bất động sản

Chính phủ Trung Quốc đã tung ra loạt chính sách thuế mới nhằm vực dậy thị trường bất động sản đang lâm vào khó khăn. Các biện pháp này tập trung vào việc giảm thuế chuyển nhượng và thuế giá trị gia tăng (VAT) cho giao dịch nhà ở. [Xem thêm](#)

Thế giới Hàng hóa

Hiệu ứng Trump kéo giá vàng xuống đáy 2 tháng, đưa bitcoin tăng dựng đứng

Giá vàng tiếp tục giảm xuống mức thấp nhất trong gần hai tháng trong bối cảnh tâm lý chấp nhận rủi ro trở lại khi đồng đô la Mỹ tiếp tục mạnh lên sau chiến thắng bầu cử của ông Donald Trump vào tuần trước. [Xem thêm](#)

Trong nước Lãi suất

Lãi suất tiết kiệm tăng, tiền nhàn rỗi nối đuôi chảy mạnh vào ngân hàng

Thêm ngân hàng tăng lãi suất gửi tiết kiệm thu hút dòng tiền nhàn rỗi chảy vào. Ngân hàng nào đang huy động lãi suất trên 6%/năm? [Xem thêm](#)

Trong nước Thép

Giá thép xây dựng hôm nay 14/11: Quay đầu giảm 1%

Trên thị trường quốc tế, giá thép thanh Trung Quốc giảm trở lại 1% trong phiên giao dịch ngày hôm nay, trong khi giá quặng sắt tiếp đà giảm nhẹ. [Xem thêm](#)

Trong nước Cao su

Giá cao su hôm nay 14/11: Giảm xuống mức thấp nhất ba tháng do lo ngại triển vọng nhu cầu của Trung Quốc

Giá cao su hôm nay (14/11) giảm xuống mức thấp nhất ba tháng do các mối đe dọa về thuế quan từ Tổng thống mới đắc cử của Mỹ ông Donald Trump và gói kích thích kinh tế yếu ớt của Trung Quốc gây thất vọng cho thị trường. [Xem thêm](#)

Trong nước Tỷ giá

Tỷ giá tăng mạnh, nhiều ngân hàng lãi lớn

Tỷ giá biến động mạnh trong nửa đầu năm nay khiến mảng kinh doanh ngoại hối mang lại lợi nhuận lớn cho nhiều ngân hàng. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/11/2024	Công bố chỉ số quản lý thu mua PMI
01/11/2024	Các Quỹ ETF VN DIAMOND thực hiện cơ cấu danh mục
06/11/2024	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 10 và 10 tháng
07/11/2024	MSCI công bố danh mục mới
21/11/2024	Đáo hạn HĐTL tháng 11 (VN30F2411)
22/11/2024	Quỹ ETF ishare MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01/11/2024	Mỹ	Công bố chỉ số PMI sản xuất tháng 10
05/11/2024	Mỹ	Công bố chỉ số PMI dịch vụ tháng 10
06/11/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
06/11/2024	Nhật	BOJ tuyên bố chính sách tiền tệ
07/11/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
07/11/2024	Châu Âu	Công bố doanh số bán lẻ tháng 10

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
08/11/2024	Mỹ	FED công bố lãi suất điều hành
14/11/2024	Mỹ	Công bố ngân sách Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed)
14/11/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
14/11/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
14/11/2024	Anh	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10
14/11/2024	Châu Âu	ECB công bố chính sách lãi suất và tiền tệ
14/11/2024	Mỹ	Chỉ Số Giá PPI tháng 10
15/11/2024	Trung Quốc	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10
15/11/2024	Mỹ	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10
15/11/2024	Trung Quốc	Công bố doanh số bán lẻ tháng 10
15/11/2024	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ tháng 10
20/11/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
22/11/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
27/11/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
27/11/2024	Mỹ	Công bố số điều chỉnh GDP
27/11/2024	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE tháng 10
28/11/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
28/11/2024	Mỹ	Cuộc họp của Ủy ban Thị trường mở Liên bang (FOMC)

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2023	2024F	2023	2024F	2023	2024F	Hiện tại
HOSE	LHG	1,9	37.800	59.000	56,1%	-37,2	27,7	-25,5	15,9	11,4	9,8	1,2
HOSE	KBC	22,0	28.650	41.600	45,2%	491,3	10,0	34,7	-2,9	10,8	11,1	1,2
UPCoM	NTC	4,7	197.000	285.000	44,7%	-12,3	-33,3	15,9	-38,8	15,8	25,8	4,9
HOSE	PVD	12,9	23.200	33.200	43,1%	7,0	31,8	-662,8	23,6	22,3	18,0	0,8
HOSE	DPR	3,3	38.050	53.300	40,1%	-14,0	11,6	-15,3	38,1	16,0	11,6	1,3
HOSE	PC1	8,2	22.950	31.800	38,6%	-6,6	37,2	-70,3	223,6	105,8	17,9	1,5
HOSE	PPC	3,6	11.300	15.500	37,2%	10,2	22,8	-12,8	11,3	9,5	8,5	0,8
HOSE	VNM	135,8	65.000	86.500	33,1%	0,7	6,4	4,2	13,2	17,1	13,5	4,3
HOSE	GMD	27,6	66.600	87.800	31,8%	-1,3	8,0	123,5	-30,7	9,1	14,7	2,7
HOSE	VIB	54,2	18.200	23.900	31,3%	22,7	2,5	1,1	2,8	5,4	6,2	1,4
HOSE	HPG	168,2	26.300	34.000	29,3%	-15,9	22,5	-19,4	76,3	22,4	14,9	1,5
HOSE	KDH	33,7	33.350	42.400	27,1%	4,3	124,7	9,3	36,8	36,8	34,8	2,0
HOSE	TCB	160,6	22.800	28.900	26,8%	-2,1	23,3	-10,7	25,4	4,5	7,1	1,1

HDB-Q3-2024 AM: Duy trì đà tăng trưởng tích cực; Đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 25% cho năm 2024

Chúng tôi đã tham dự buổi gặp mặt với Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDB –HSX) và nội dung chính của cuộc họp được tóm tắt như sau:

Cập nhật KQKD Q3-2024: Thu nhập lãi thuần dẫn dắt LNTT tăng trưởng tích cực

LNTT hợp nhất tăng trưởng vượt trội dựa trên mức nền thấp của Q3 năm ngoái. Kết quả này có phần tích cực hơn so với LNTT dự phóng là 4,2 nghìn tỷ đồng do chi phí hoạt động và chi phí dự phòng thấp hơn ước tính. Lũy kế 9T-2024, LNTT hoàn thành 79,8% kế hoạch năm 2024, và 74% dự phóng cả năm của chúng tôi. Tỷ lệ ROE hợp nhất tăng lên 26,7%, ROA ở mức 2,2%.

Bảng 1: Tổng hợp KQKD Q3-2024 và 9T-2024 của HDB

Chi tiêu (Tỷ đồng)	Q3-2024	YoY	QoQ	9T-2024	YoY	Chú thích
Thu nhập lãi thuần	7.773	58%	1%	22.654	54%	
						Tại ngân hàng mẹ: - Cho vay KHDN (gồm đầu tư TPDN) đạt 255,2 nghìn tỷ đồng (tăng 25,3% YTD và 4,9% QoQ) với động lực tăng trưởng từ nhóm doanh nghiệp SME có dư nợ đạt 234,4 nghìn tỷ đồng (+27,1% YTD, +5,6% QoQ, chiếm 59,4% tổng dư nợ) nhờ tăng cường cho vay lĩnh vực Xây dựng, Thương mại và Sản xuất (lần lượt tăng 11,4%, 8,1% và 3,7% QoQ). Trái lại, mảng KH doanh nghiệp lớn giảm 1,3 nghìn tỷ đồng (-14,6% QoQ và chỉ chiếm 1,9% tổng dư nợ) do trả nợ trước hạn. - Cho vay nhóm KHCN tăng trưởng chậm hơn với 4,2% YTD và tăng nhẹ 0,9% QoQ, đạt 139,5 nghìn tỷ đồng (tỷ trọng bị thu hẹp còn 35,3% tổng dư nợ). Các sản phẩm bán lẻ quan trọng của HDB có diễn biến trái chiều. Cho vay hộ kinh doanh (chiếm tỷ trọng lớn nhất 35,8%) giảm 1,3% QoQ, các khoản vay lĩnh vực nông nghiệp (chiếm tỷ trọng 32,4%) tăng 5,9% QoQ, còn cho vay mua BĐS (chiếm tỷ trọng lớn nhất 23,3%) đi ngang so với quý trước.
Tăng trưởng tín dụng*	17,00%	39,00%	3,20%			Tại HD Saison: - Tăng trưởng tín dụng đạt 7,3% YTD và 1,9% QoQ, lên mức 17,3 nghìn tỷ đồng. - Cho vay tiền mặt (chiếm 56,1% tổng danh mục cho vay) dẫn dắt tăng trưởng tín dụng với mức tăng 7,1% QoQ và 12,1% YTD. Trong khi đó, cho vay mua trả góp điện máy và xe máy đã sụt giảm trong quý này, lần lượt giảm 5,2% QoQ và 6,1% QoQ (chiếm tỷ trọng 22,7% và 17,5%). - Với sản phẩm cho vay mua xe máy, HDSaison tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu thị trường với 36% thị phần, theo sau là Home Credit (17%), M Credit (17%), và FE Credit (16%). Ngân hàng mẹ tập trung huy động từ kênh phát hành giấy tờ có giá (tăng 23 nghìn tỷ đồng, tương đương 59,1% QoQ) trong đó phát hành trái phiếu là 16,8 nghìn tỷ đồng và từ chứng chỉ tiền gửi 6,2 nghìn tỷ đồng. Huy động từ tiền gửi KH tăng chậm hơn, chỉ tăng 2,7% so với đầu năm (Q2-2024: 2,0% YTD). Cơ cấu huy động của HDB vẫn được đóng góp chủ yếu từ nhóm KHCN (chiếm tỷ trọng 78% tổng tiền gửi KH). Tỷ lệ CASA quý này giảm về mức 8,9% (Q2-2024: 9,9%) do tiền gửi từ nhóm KHDN đã sụt giảm 12,6% QoQ.
Tăng trưởng huy động*	10,20%	18,10%	7,80%			Tại ngân hàng mẹ: NIM (TTM) đạt 4,76% (tăng 105 bps YoY). So với quý trước, NIM thu hẹp 15 bps do lợi suất tài sản giảm nhanh hơn chi phí vốn (lần lượt giảm 30 bps và 10 bps). Lợi suất tài sản giảm nhanh do nguồn thu khác từ hoạt động tín dụng (có thể đến từ các khoản thu phí cam kết vay vốn từ khách hàng) giảm 27,3% QoQ. Tại HD Saison: NIM (TTM) đạt 30,2% (tăng 80 bps YoY và 20 bps QoQ) nhờ chi phí vốn được kiểm soát hiệu quả trong kỳ, giảm còn 7,6% (giảm 70 bps YoY và 20 bps QoQ).
NIM hợp nhất	5,46	+105bps	-15bps	5,86 (TTM)	+105bps	

Thu nhập thuần HĐ DV	412	30%	84%	993	-38%	
Các thu nhập ngoài lãi khác	349	-59%	0,20%	933	-50%	Cho Q3, thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và đầu tư chứng khoán đã giảm mạnh lần lượt giảm 33,3% YoY và 90,3% YoY. Thu hồi nợ xấu đã xử lý không đáng kể, đạt 85 tỷ đồng (tăng 18,7% YoY).
Tổng thu nhập hoạt động	8.535	40%	3%	24.580	35%	
CP hoạt động	-2.951	28%	-3%	-8.435	30%	Hệ số CIR (TTM) giảm còn 33,7%, cải thiện đáng kể so với mức 34,6% cùng kỳ năm trước nhờ tăng trưởng cao của Tổng thu nhập hoạt động.
LN trước dự phòng	5.584	48%	6%	16.145	38%	
CP dự phòng	-1.093	72%	-3%	-3.490	15%	Tại ngân hàng mẹ: Chi phí dự phòng trong Q3-2024 tăng lên 315 tỷ đồng (cùng kỳ năm trước -136 tỷ đồng nhờ hoàn nhập), tương ứng tỷ lệ CP tín dụng (Q) là 0,1%. Chi phí dự phòng của ngân hàng mẹ quý này khá thấp so với các quý trước nhờ hoàn nhập phần nợ xấu đã về nợ nhóm 1 (thay đổi nợ xấu ròng trước xử lý rủi ro đã giảm 436 tỷ đồng), đưa tỷ lệ NPL tại Ngân hàng mẹ giảm 20 bps về 1,65%. Phân khúc KH cá nhân/SME chiếm 73%/27% nợ xấu của HDB. Nợ nhóm 2 đã giảm đáng kể 14,3% so với quý trước, còn 13,6 nghìn tỷ đồng. Tại HD Saison: Chi phí dự phòng là 758 tỷ đồng (tăng 19% YoY), tương ứng tỷ lệ CP tín dụng (Q) là 4,4%. Trong khi đó, chất lượng tài sản của HDSaison không có sự thay đổi đáng kể, tỷ lệ NPL ở mức 7,47% (Q2-2024: 7,51%) và nợ xấu hình thành ròng quanh mức bình quân 3 năm (700 tỷ đồng).
LNTT	4.490	43%	9%	12.655	47%	
HDB Mẹ	4.163	36%	10%	11.727	36%	
HD Saison	306	259%	-4%	928	126%	

Bảng 2: Chất lượng tài sản HDB

Nguồn: HDB, CTCK Rồng Việt, *Ngân hàng mẹ

Chỉ tiêu (Đơn vị: Tỷ đồng)	Q4-2023	Q1-2024	Q2-2024	Q3-2024
Nhóm 2	18.005	17.169	17.375	14.938
Ngân hàng mẹ	16.534	15.597	15.856	13.588
HD Saison	1.472	1.572	1.518	1.350
Nợ xấu	6.160	8.152	8.107	7.568
HDB mẹ	4.935	6.887	6.836	6.279
HD Saison	1.225	1.265	1.272	1.289
Trái phiếu VAMC	0	0	0	0
Thay đổi nợ xấu trước xử lý rủi ro	324	2.703	928	337
Ngân hàng mẹ	-197	1.952	185	-436
HD Saison	521	751	743	773
Tỷ lệ NPL Ngân hàng mẹ (%)	1,51	1,99	1,85	1,65
Tỷ lệ NPL HD Saison (%) ước tính	7,61	7,55	7,51	7,47
LLR hợp nhất (%)	66	57	59	66
LLR Ngân hàng mẹ (%)	72	59	61	70

Nguồn: HDB, CTCK Rồng Việt

Triển vọng 2024: Thận trọng với mục tiêu LNTT cả năm (+25% YoY) bất chấp KQKD tích cực của 9T-2024

HDB duy trì mục tiêu LNTT cả năm 2024 tương đối thận trọng ở mức hơn 16 nghìn tỷ đồng (tăng 25% YoY), như đã đặt ra trong quý trước. Dù cao hơn so với kế hoạch hồi đầu năm (15,8 nghìn tỷ đồng), mục tiêu này khá thấp so với dự phóng cả năm của chúng tôi (17 nghìn tỷ đồng, +30,6% YoY) khi LNTT của Q4-2024 hàm ý là khoảng 3,4 nghìn tỷ đồng (tăng 6,3% YoY), thấp hơn đáng kể thực tế diễn biến tăng trưởng LNTT trong 9T-2024 (+47%). Ngoại trừ mục tiêu về tăng trưởng tín dụng, các mục tiêu cho các chỉ số trọng yếu khác như NIM, CIR, NPL và chi phí tín dụng nhìn chung là trong khả năng hoàn thành khi xét đến số liệu 9T-2024.

- Tăng trưởng tín dụng 25% (còn phụ thuộc vào quyết định của SBV), tương đương mức tăng hàm ý cho Q4 là 8,4% QoQ hay gần 30 nghìn tỷ đồng.

- NIM hợp nhất dự kiến đạt hơn 5,6% (Q3-2024: 5,9%).
- CIR duy trì dưới 35% (Q3-2024: 33,7%).
- Kiểm soát tỷ lệ NPL hợp nhất dưới 2% (Q3-2024: 1,9%), và tỷ lệ chi phí tín dụng dự kiến tiếp tục được kiểm soát dưới 1,3% (9T-2024: 0,94%). Đối với các khoản cho vay Tập đoàn Lộc trời, HDB đã triển khai các phương án để kiểm soát được dòng tiền và chất lượng nợ. Trong kịch bản xấu, HDB cũng không loại trừ khả năng trích lập và xử lý rủi ro tín dụng (write-off) các khoản nợ của LTG (quy mô cho vay tạm tính theo BCTC Q1-2024 của LTG là khoảng 1 nghìn tỷ đồng, chiếm gần 0,3% dư nợ cho vay KH).

Kế hoạch 2025: Duy trì tăng trưởng lợi nhuận tích cực, chất lượng tài sản kỳ vọng tiếp tục cải thiện

- LNTT mục tiêu năm 2025 đạt trên 20 nghìn tỷ đồng (tăng khoảng 25% YoY).
- ROA và ROE lần lượt nằm trong khoảng 1,8-2% và 24-25%.
- Tăng trưởng tín dụng 25%.
- NIM được kỳ vọng tiếp tục ổn định đạt trên 5%.
- CIR mục tiêu dưới 40%.
- Tỷ lệ nợ xấu mục tiêu duy trì dưới 2%, duy trì đà phục hồi dựa trên kỳ vọng các điều kiện kinh tế vĩ mô tiếp tục cải thiện. Tỷ lệ chi phí tín dụng dự kiến cải thiện nhẹ, nằm trong khoảng 1-1,2%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu tại ngân hàng mẹ đặt mục tiêu tăng lên 100%.
- Đối với HD Saison: tăng trưởng cho vay 18-20%, LNTT tăng trưởng 15%-18%. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 7,2%. ROE ở mức 24%.

Nhận định chuyên viên

Nhìn chung, KQKD Q3-2024 của HDB tích cực như đã kỳ vọng nhờ (1) nền thấp của NIM trong năm ngoái khi chịu áp lực đáng kể từ chi phí vốn tăng mạnh và (2) khả năng duy trì tăng trưởng tín dụng vượt trội so với ngành. Trong khi hai chỉ tiêu cốt lõi là tăng trưởng tín dụng và NIM tiếp tục là động lực chính cho triển vọng lợi nhuận, chi phí tín dụng có thể sẽ là ẩn số trong quý tới nếu như chất lượng nợ vay của LTG tại HDB bị ảnh hưởng bởi tác động của CIC trong bối cảnh HDB có kế hoạch tăng tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu. Mặc dù vậy, chúng tôi tin rằng HDB vẫn có thể hoàn thành kế hoạch kinh doanh của năm 2024 vốn có phần thận trọng, do tăng trưởng của Thu nhập lãi thuần và Tổng thu nhập hoạt động có thể hấp thụ chi phí tín dụng tăng lên đột biến trong kịch bản xấu. Với diễn biến KQKD tích cực trên, HDB đang được giao dịch ở mức quanh mức P/B trung bình 5 năm là 1,4x, trong khi cả định giá ngành vẫn đang chiết khấu so với mức bình quân 5 năm. Dự phóng và giá mục tiêu của HDB sẽ được cập nhật trong báo cáo tới.

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
15/11	BSR	BSR vẫn đang tiếp tục đà giảm giá sau khi đánh mất vùng hỗ trợ MA(200), vùng 21, và lùi dưới ngưỡng 20, vùng đáy tháng 06 và 07/2024. Hiện tại, đà giảm chưa có tín hiệu dừng cụ thể nên BSR vẫn còn rủi ro giảm giá. Dự kiến vùng hỗ trợ gần 18 sẽ có tác động hỗ trợ mạnh cho BSR và có thể giúp BSR có nhịp hồi phục ngắn hạn.
	DDV	Tương tự phiên 12/11/2024, đà tăng của DDV tiếp tục gặp khó tại SMA 100 ngày (quanh 18) thể hiện qua hình ảnh bóng nến trên dài. Mặc dù diễn biến giá chưa có cải thiện nhưng nhìn chung phổ nền tại lần công phá cản thứ 2 này đã được thu hẹp đáng kể, cho thấy cổ phiếu đang hấp thụ áp lực cung tại đây tốt. Với kết quả này, dự kiến DDV sẽ sớm có sự bứt phá khỏi cản trên.
	GDA	GDA vẫn được hỗ trợ khi lùi về vùng 28 và có nỗ lực nâng đỡ giá. Tuy nhiên, nguồn cung ngắn hạn vẫn đang duy trì ở mức khá cao tại GDA. Đồng thời diễn biến thị trường chung vẫn đang rủi ro và nhóm Thép đang có động thái suy giảm khá nhanh. Do vậy, có thể cân nhắc chốt lời hoặc giảm tỷ trọng đối với GDA để phòng ngừa rủi ro thị trường và chờ vùng giá chiết khấu tốt của GDA trong tương lai để tham gia trở lại.
	HPG	Nổi dài đà giảm, HPG xuyên thủng các đường MA quan trọng. Việc đóng nến thấp nhất ngày, phổ nền đạt mức cao trong nhiều tháng trở lại đây và thanh khoản duy trì trên trung bình 20 phiên cho thấy áp lực cung vẫn đang ở mức cao. Với diễn biến này, HPG đang có khả năng lùi về hỗ trợ cũ quanh 25 (đáy tháng 04, 08 và 09/2024).
	KDH	KDH tiếp tục được hỗ trợ khi lùi về gần vùng 33, vùng MA(200), cho thấy KDH vẫn đang được nâng đỡ. Tuy nhiên, động lực hồi phục đang dần kém, thể hiện qua nhiều phiên được hỗ trợ nhưng vẫn chưa tăng giá được. Đồng thời diễn biến thị trường chung vẫn đang rủi ro. Do vậy, có thể cân nhắc chốt lời hoặc giảm tỷ trọng đối với KDH để phòng ngừa rủi ro thị trường.
	TPB	Đà giảm tiếp tục nổi dài sau nhiều phiên nỗ lực trở lại trên khu vực 16,2 không thành. Đáng nói hơn, mức 16,2 là nơi đã xuất hiện 03 đỉnh cũ (tháng 06, 09/2023 và 03/2024) và cần đến thanh khoản đạt mức cao nhất lịch sử mới chinh phục được nhưng cổ phiếu lại dễ dàng đánh mất nỗ lực này. Vì vậy có thể thấy dòng tiền mua mới đã không còn lạc quan về triển vọng của TPB trong giai đoạn này và SMA 200 ngày (quanh 15,3) đang là hỗ trợ gần nhất của cổ phiếu.
	VNIndex	VN-Index hồi phục bất thành và tiếp tục giảm dưới vùng 1.240 điểm. Tín hiệu này đã đưa chỉ số rời vùng hỗ trợ và động lực giảm có chiều hướng gia tăng. Dự kiến VN-Index sẽ tiếp tục chịu áp lực giảm điểm trong thời gian tới với vùng hỗ trợ tiếp theo đang là vùng 1.200 điểm.

Ngày KN	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
12/11	GDA	28,20	27,60	30,00	32,00	25,90	28,20	2,2%	Đóng 14/11	-1,5%
07/11	KDH	33,35	33,40	35,50	38,50	31,40	33,35	-0,1%	Đóng 14/11	-2,3%
07/11	VNM	65,00	65,80	69,00	73,00	62,80		-1,2%		-2,3%
25/10	MSN	71,40	77,20	82,00	88,00	71,80	73,00	-5,4%	Đóng 12/11	-2,0%
25/10	VIB	18,20	18,25	19,50	21,00	16,90		-0,3%		-2,0%
18/10	DPG	52,60	55,90	61,00	67,00	53,30	53,30	-4,7%	Đóng 30/10	-2,2%
16/10	VCB	92,00	91,50	97,00	103,00	84,80		0,5%		-4,4%
14/10	SAB	56,10	57,20	62,00	67,00	54,30	57,00	-0,3%	Đóng 12/11	-4,4%
10/10	POW	11,50	12,90	14,00	15,50	12,20	12,20	-5,4%	Đóng 24/10	-1,9%
09/10	PVI	48,00	46,00	49,00	52,00	43,70		4,3%		-3,2%
08/10	DPR	38,05	40,90	43,50	46,00	37,90	38,30	-6,4%	Đóng 04/11	-2,0%
20/09	PVS	35,00	40,60	44,00	48,00	37,90	39,50	-2,7%	Đóng 16/10	0,6%
18/09	REE	65,00	65,00	69,00	73,00	60,90	64,50	-0,8%	Đóng 31/10	0,4%
12/09	PHR	56,20	57,80	63,00	68,00	54,80	55,00	-4,8%	Đóng 04/11	-0,7%
10/09	SSI	24,70	32,20	35,00	37,00	30,70	33,80	5,0%	Đóng 20/09	0,3%
09/09	DCM	37,40	37,00	40,00	43,00	35,30	38,50	4,1%	Đóng 02/10	1,1%
29/08	POW	11,50	13,60	14,70	15,80	12,70	12,70	-6,6%	Đóng 16/09	-3,3%
27/08	BID	45,50	49,10	52,50	56,00	46,30	49,40	0,6%	Đóng 14/10	0,5%
26/08	ACB	24,55	24,40	26,50	28,00	23,30	24,85	1,8%	Đóng 12/11	-4,2%
23/08	NLG	38,60	40,30	44,00	47,50	38,40	41,60	3,2%	Đóng 02/10	0,4%
22/08	VIB	18,20	18,40	19,70	20,70	17,40	19,05	3,5%	Đóng 14/10	0,2%
20/08	IJC	13,30	13,70	14,80	16,30	12,90	13,40	-2,2%	Đóng 04/10	0,7%
14/08	VCB	92,00	88,00	93,00	97,00	84,80	94,50	7,4%	Đóng 31/10	2,8%
Hiệu quả Trung bình								-0,4%		-1,3%

(*) Biến động VN-Index (tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế) làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.



ĐÃ CÓ
1116 BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Q3/2024

TRỰC QUAN HÓA biểu đồ

Trên **smartDragon**



smartDragon

**NỀN TẢNG PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ SÁNG TẠO
XUẤT SẮC VIỆT NAM 2024**

**GIẢI THƯỞNG
GLOBAL BANKING & FINANCE**



TRẢI NGHIỆM NGAY

TÀI KHOẢN MỚI MARGIN HỜI

Đến hết 31/12/2024

Lãi suất chỉ

8.888%
Năm

Tải iDragon
mở tài khoản ngay!



Dư nợ ưu đãi tối đa 5 tỷ đồng/khách hàng/ngày

Thời hạn tối đa 03 tháng (kể từ ngày kích hoạt)

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,
P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

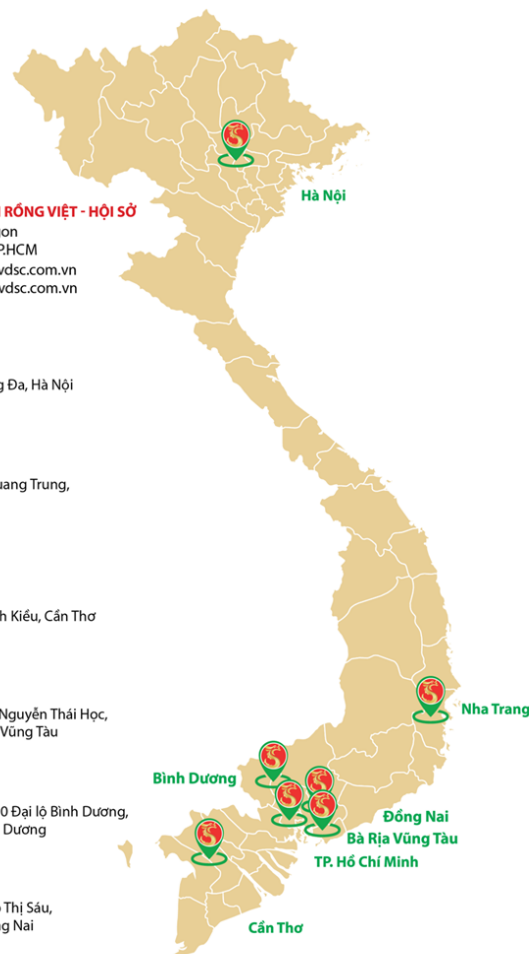
Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc RongViet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Nguyễn Đại Hiệp

Giám đốc

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Nguyễn Huy Phương

Trưởng phòng cao cấp

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Nguyễn Minh Hiếu

Trưởng phòng

hieu1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)

Lê Huỳnh Hương

Chuyên viên

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Đoàn Hoàng Gia Bảo

Chuyên viên

bao.dhg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Trần Trung Hiếu

Chuyên viên

hieu1.tt@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Trần Gia Hưng

Chuyên viên

hung.ntg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006